

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HSST

Ngày 12- 4- 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thiện

2. Bà Lưu Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử: 35/2022/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hà Minh T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/9/1999 tại thành phố Việt Trì, Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 42, khu 6, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; bố đẻ: Không xác định và mẹ đẻ Trần Thị Thu; vợ và con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/12/2021 chuyển tạm giam ngày 27/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Trương Hải N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/9/1999 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 8, xã H, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Trương Quang Trung và bà Nguyễn Thị Mai Khánh; vợ và con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án hình sự số 57 ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Trương Hải N 04 tháng tù về tội “Gây rối trật tự nơi công cộng”, buộc N phải nộp án phí hình sự 200.000 đồng. N chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2017, ngày 26/01/2018 N thi hành xong khoản án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2021 chuyển tạm giam ngày 27/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 08/12/2021, Hà Minh T, sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú: Tổ 42, khu 6, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ một mình đi xuống khu vực thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi và mua được của một người tự giới thiệu tên là Tú (T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 túi ma túy đựng trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi về cất trong nhà với mục đích sử dụng cho bản thân và bán nếu có ai hỏi mua. Đến khoảng 12 giờ ngày 22/12/2021, Trương Hải N, sinh năm 1999, trú tại: Khu 8, xã H, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, liên lạc qua ứng dụng Messenger trên điện thoại với T, hỏi mua của T 500.000 đồng tiền ma túy, T đồng ý và hẹn N đến nhà của T. T mở túi ma túy ra, tách lấy một phần ma túy cho vào một túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền xanh và cất giấu ở đầu giường trong phòng ngủ để khi N đến sẽ đưa cho N. Số ma túy còn lại T tách làm 02 phần, 01 phần T cho vào túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu xanh, 01 phần T gói lại như cũ và cất ở bàn uống nước. Một lúc sau, N đến nhà T, T bảo N chuyển số tiền 500.000 đồng mua ma túy vào số tài khoản số 4135794953 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội của T, N đồng ý chuyển tiền. Sau khi kiểm tra đã nhận được tiền, T đưa cho N 01 túi ma túy đá có đặc điểm là túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu xanh, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng để ở đầu giường trong phòng ngủ. N cầm túi ma túy đá đi đến khu vực vắng người thuộc khu đô thị Minh Phương, thành phố Việt Trì mở túi ma túy tách lấy một phần sử dụng cho bản thân. Do trước đó ngày 14/12/2021 Nguyễn Đức N, sinh năm 1988, trú tại: Tổ 49, khu Liên Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ gọi điện từ số 0386306589 của N đến số điện thoại 0867053822 của N, hỏi mua của N 500.000 đồng tiền ma túy đá, N đã đưa cho N 500.000 đồng nhưng khi đó N chưa có ma túy nên hẹn khi nào có sẽ liên lạc lại nên phần ma túy còn lại N gói lại như cũ rồi mang để ở ven bờ tường đầu ngõ nhà Nghĩa. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, N gọi điện cho N và bảo N lấy túi ma túy có đặc điểm là túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu xanh, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng để ở ven bờ tường đầu ngõ nhà Nghĩa. N đã lấy túi ma túy đá rồi mang về nhà sử dụng hết cho bản thân.

Đến hồi 13 giờ 15 phút cùng ngày 22/12/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N nhắn tin cho T qua ứng dụng Messenger là “T xuống lấy cái nữa” (tức là N xuống nhà T mua thêm 01 túi ma túy), T đồng ý. Tại nhà T, N đưa cho T 390.000 đồng, T đưa lại cho N 01 túi ma túy có đặc điểm là túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu xanh, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Sau đó N mang gói ma túy vừa mua được đi ra khu vực gần UBND

phường Minh Phương thuộc tổ 49, khu Liên Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng. Đến hồi 14 giờ 10 phút cùng ngày 22/12/2021 bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và lập biên bản bắt quả tang và thu giữ vật chứng là 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu xanh, bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng. Đồng thời, thu giữ của N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY màu sơn vàng đã cũ, số IMEI1: 357442080452223, số IMEI2: 357442080452231 kèm sim số 0867053822 trong máy.

Cùng ngày 22/12/2021, Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Minh T tại tổ 42, khu 6, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 điện thoại di động Vsmart, màu xanh đen đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI: 356742101478888/356742101478896 kèm sim trong máy số 0388318865; 02 túi nilon trắng, một đầu có khuy bấm viền màu xanh, trong túi không đựng gì; 01 cân tiểu ly; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; tiền Việt N: 320.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Trương Hải N. Tại Kết luận giám định số 30/KLGD ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng 0,338 gam.

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính.”*

Hoàn trả lại 0,119 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì giữ nguyên quan điểm như nội dung như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Hà Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Hải N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo từ 21 (Hai mươi một) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Hải N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo từ 30 (Ba mươi) tháng đến 33 (Ba mươi ba) tháng tù.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trương Hải N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 51 (Năm mươi một) tháng đến 57 (Năm mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong đều có số: 30/KLĐT ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,119 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 (Một) sim điện thoại số 0867053822 của Trương Hải N, 01 (Một) sim điện thoại số 0388318865 của Hà Minh T, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 02 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền màu xanh; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY vỏ màu sơn vàng đã cũ, mặt trước và mặt sau bị trầy xước đã cũ số IMEI 1: 357442080452223, số IMEI2: 357442080452231 của Trương Hải N, 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI: 356742101478888/ 356742101478896 của Hà Minh T, 01 cân tiểu li và số tiền 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn) của Hà Minh T.

- Buộc các bị cáo Hà Minh T nộp sung Ngân sách nhà nước 570.000đ (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Minh T và Trương Hải N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12 giờ và 13 giờ 30 phút cùng ngày 22/12/2021 tại nhà của Hà Minh T thuộc tổ 42, khu 6, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, T đã 02 lần bán trái phép 02 gói ma túy Methamphetamine cho Trương Hải N thu được tổng số tiền là 890.000 đồng.

Lần thứ nhất, sau khi mua được 01 gói ma túy của T với giá 500.000 đồng, N tách một phần của gói ma túy để sử dụng cho bản thân, phần còn lại N bán trái phép cho Nguyễn Đức N với giá 500.000đ, số ma túy mua được N đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng ma túy.

Lần thứ 2, T bán trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,338 gam ma túy Methamphetamine cho N với giá 390.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N đi ra khu vực gần UBND phường Minh Phương thuộc tổ 49, khu Liên Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, thành phố Việt Trì để tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Như vậy Hà Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi 02 lần bán trái phép ma túy Methamphetamine cho Trương Hải N thu được số tiền 890.000 đồng; Trương Hải N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi 01 lần bán trái phép ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Đức N thu được số tiền 500.000đ và hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,338 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của Hà Minh T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Trương Hải N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a....

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

...”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu hậu quả về hành vi phạm tội của mình.

Nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do T và N là người sử dụng ma túy nên đã bán trái phép chất ma túy để kiếm lời sau đó tiếp tục mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Trương Hải N còn khai ra hành vi bán trái phép ma túy cho Nguyễn Đức N cho nên bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong đều có số: 30/KLĐT ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,119 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY vỏ màu sơn vàng đã cũ, mặt trước và mặt sau bị trầy xước đã cũ số IMEI 1: 357442080452223, số IMEI2: 357442080452231 của Trương Hải N, 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI: 356742101478888/ 356742101478896 của Hà Minh T là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội của các bị cáo, 01 cân tiểu li, số tiền 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn) của Hà Minh T là số tiền T bán ma túy cho N mà có.

- Đối với 01 (Một) sim điện thoại số số 0867053822 của Trương Hải N, 01 (Một) sim điện thoại số số 0388318865 của Hà Minh T, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 02 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền màu xanh là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2022 giữa Công an thành phố Việt Trì và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì)

- Buộc bị cáo Hà Minh T phải nộp số tiền 570.000đ sung vào ngân sách nhà nước vì đây là khoản tiền do bán ma túy cho N mà có.

[6] *Về nguồn gốc số Ma túy:* Đối với người đàn ông tên Tú đã bán ma túy cho Hà Minh T, do T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không xác định được nên không xem xét giải quyết.

[7] *Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:* Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Hải N, Hà Minh T ngày 22/12/2021. Ngày 27/12/2021, Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 245/QĐ-XPHC đối với N và số 246/QĐ-XPHC đối với T cùng hình thức xử phạt là cảnh cáo là phù hợp

Đối với Nguyễn Đức N là người sử dụng trái phép chất ma túy đã có hành vi mua trái phép chất ma túy của Trương Hải N và đã sử dụng hết cho bản thân, không thu được ma túy nên ngày 27/12/2021 Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 244/QĐ-XPVPHC đối với Nghĩa, hình thức xử phạt cảnh cáo là phù hợp.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Hà Minh T và Trương Hải N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Hà Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hà Minh T 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Trương Hải N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Hải N 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trương Hải N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 51 (Năm mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2021.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong đều có số: 30/KLĐT ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,119 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 (Một) sim điện thoại số số 0867053822 của Trương Hải N, 01 (Một) sim điện thoại số số 0388318865 của Hà Minh T, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 02 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY vỏ màu sơn vàng đã cũ, mặt trước và mặt sau bị trầy xước đã cũ số IMEI 1: 357442080452223, số IMEI2: 357442080452231 của Trương Hải N, 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI: 356742101478888/ 356742101478896 của Hà Minh T, 01 cân tiểu li, số tiền 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn) của Hà Minh T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2022 giữa Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì và Biên lai thu tiền số AA/2020/0006821 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

- Buộc bị cáo Hà Minh T phải nộp số tiền 570.000đ (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Minh T, Trương Hải N mỗi bị cáo cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- CA TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND p. V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã H, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo,
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thanh Huyền

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thanh Huyền

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút , ngày 12/4/2022.

Biên bản đã được thông qua tại phòng nghị án, đã đọc lại, các thành viên Hội đồng xét xử nghe và cùng ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thanh Huyền

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ**

**Kính gửi: UBND xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
UBND xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**

Căn cứ Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự;

Toà án nhân dân thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ thông báo đến UBND xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2021/HSST ngày 05/5/2020 đối với bị cáo:

Đặng Quang Bảo, sinh năm 1990 tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKTT: khu 10, xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ và chỗ ở hiện nay: Đội 9, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Quang Bảo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Quang Bảo 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2021.

Tịch thu số tiền 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số: 165/KLGD ngày 11/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 4,632 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Đặng Quang Bảo) và 0,232 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Quang Bảo) là mẫu vật còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, 01 cân điện tử

màu đen trắng đã qua sử dụng Bảo sử dụng để cân ma túy, 01 sim số 0969.959.695 lắp trong điện thoại IPHONE màu vàng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của Bảo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, đã cũ, số IMEI:355877063710307

- Trả lại cho bị cáo 01 CMND mang tên Đặng Quang Bảo.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2021 giữa Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

- Buộc Đặng Quang Bảo nộp sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

3. *Về án phí:* Buộc bị cáo Đặng Quang Bảo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Toà án nhân dân thành phố Việt Trì gửi thông báo kết quả xét xử đến thông báo cho UBND xã Thạch Sơn, UBND xã Thụy Vân được biết.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Như trên;

- Lưu HS;

Lý Thị Thanh Huyền

